



Phu lục IV

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC NĂM 2026
DÀNH CHO THÍ SINH ĐĂNG KÝ PHƯƠNG THỨC 2, PHƯƠNG THỨC 3, PHƯƠNG THỨC 4
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Bản hành kèm theo Thông báo số 755/TB-ĐHL ngày 26/5/2026
của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4x6

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC NĂM 2026¹
DÀNH CHO THÍ SINH ĐĂNG KÝ PHƯƠNG THỨC 2, 3, 4

(Sử dụng cho thí sinh đăng ký xét tuyển theo **Phương thức 2** (xét tuyển kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ để xét tuyển), **Phương thức 3** (xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp THPT của thí sinh học tại các trường có tên trong “Danh sách các trường THPT thuộc diện ưu tiên xét tuyển năm 2026 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh”) và **Phương thức 4** (xét tuyển thí sinh có kết quả Kỳ thi V-SAT do các đơn vị khác tổ chức thi)

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu):

.....(nữ ghi 1, nam ghi ló

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

3. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):

4. Số CCCD/Căn cước (như hồ sơ đăng ký dự thi):

5. Điện thoại thí sinh (như hồ sơ đăng ký dự thi): Email:

6. Điện thoại của cha, mẹ hoặc người thân:

7. Nơi thường trú:

8. Địa chỉ báo tin:

I. Thí sinh đăng ký thông tin xét tuyển Phương thức 2 (xét tuyển kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ):

1.1. Loại chứng chỉ quốc tế hoặc kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ:

Loại chứng chỉ quốc tế/ kết quả kỳ thi SAT	Trình độ - Điểm đạt được	Ngày thi	Mã chứng chỉ ²
<input type="checkbox"/> IELTS (tiếng Anh)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

¹ Phiếu đăng ký thông tin xét tuyển này là mẫu để thí sinh biết trước khi đăng nhập vào Hệ thống của Trường để kê khai thông tin.

² Vị trí để lấy mã chứng chỉ như sau:

- Chứng chỉ IELTS (thí sinh lấy mã tại mục: **Test Report Form Number**);
- Chứng chỉ TOEFL iBT (thí sinh lấy mã tại mục: **Registration Number**);
- Chứng chỉ DELF (thí sinh lấy mã tại mục: **N° de certificat**);
- Chứng chỉ TCF (thí sinh lấy mã tại mục: **N° de l'attestation**);
- Chứng chỉ JLPT (thí sinh lấy mã tại mục: **15 ký tự** ở phía dưới, bên góc phải của chứng chỉ);
- Chứng chỉ HSK (thí sinh lấy mã tại mục: **Admission Ticket Number**);
- Kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ (thí sinh lấy mã số đăng ký SAT (SAT Registration Number) ghi đúng các chữ số và không chèn dấu cách).



Loại chứng chỉ quốc tế/ kết quả kỳ thi SAT	Trình độ - Điểm đạt được	Ngày thi	Mã chứng chỉ ³
<input type="checkbox"/> TOEFL iBT (tiếng Anh)			
<input type="checkbox"/> DELF (tiếng Pháp) ⁴			
<input type="checkbox"/> TCF (tiếng Pháp) ⁵			
<input type="checkbox"/> JLPT (tiếng Nhật) ⁶			
<input type="checkbox"/> HSK (tiếng Trung Quốc) ⁷			
<input type="checkbox"/> Kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ			

1.2. Điểm các môn học của 6 học kỳ THPT (gồm năm Lớp 10, Lớp 11 và Lớp 12):

Stt	Môn thi	Điểm môn học năm Lớp 10		Điểm môn học năm Lớp 11		Điểm môn học năm Lớp 12	
		Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
1	Toán						
2	Vật lý						
3	Hóa học						
4	Ngữ văn						
5	Lịch sử						
6	Địa lý						
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật						
8	Tin học						
9	Ngoại ngữ						
						

II. Thí sinh đăng ký thông tin xét tuyển Phương thức 3 (xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp THPT của thí sinh học tại các trường có tên trong “Danh sách 149 trường THPT thuộc diện ưu tiên xét tuyển năm 2026 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh”):

2.1. Quá trình học tập của từng năm năm Lớp 10, Lớp 11, Lớp 12:

Năm học	Lớp	Xếp loại	Tên trường (tỉnh/ thành phố)
20... - 20...	10	Tốt/ Giỏi	
20... - 20...	11	Tốt/ Giỏi	
20... - 20...	12	Tốt/ Giỏi	

³ Vị trí để lấy mã chứng chỉ như sau:

- Chứng chỉ IELTS (thí sinh lấy mã tại mục: **Test Report Form Number**);
- Chứng chỉ TOEFL iBT (thí sinh lấy mã tại mục: **Registration Number**);
- Chứng chỉ DELF (thí sinh lấy mã tại mục: **N° de certificat**);
- Chứng chỉ TCF (thí sinh lấy mã tại mục: **N° de l'attestation**);
- Chứng chỉ JLPT (thí sinh lấy mã tại mục: **15 ký tự** ở phía dưới, bên góc phải của chứng chỉ);
- Chứng chỉ HSK (thí sinh lấy mã tại mục: **Admission Ticket Number**);
- Kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ (thí sinh lấy mã số đăng ký SAT (SAT Registration Number) ghi đúng các chữ số và không chèn dấu cách).

⁴ Chỉ xét tuyển vào ngành Luật.

⁵ Chỉ xét tuyển vào ngành Luật.

⁶ Chỉ xét tuyển vào ngành Luật.

⁷ Chỉ xét tuyển đối với ngành Luật và ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

2.2. Điểm các môn học của 6 học kỳ THPT (gồm năm Lớp 10, Lớp 11 và Lớp 12):

Stt	Môn thi	Điểm môn học năm Lớp 10		Điểm môn học năm Lớp 11		Điểm môn học năm Lớp 12	
		Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
1	Toán						
2	Vật lý						
3	Hóa học						
4	Ngữ văn						
5	Lịch sử						
6	Địa lý						
7	Giáo dục kinh tế và pháp luật						
8	Tin học						
9	Ngoại ngữ						
						

III. Thí sinh đăng ký thông tin xét tuyển Phương thức 4 (xét tuyển thí sinh có kết quả thi Kỳ thi V-SAT (Standardized University Admissions Test for Vietnam) do các đơn vị khác tổ chức thi; thí sinh sử dụng kết quả môn thi V-SAT cao nhất trong các kỳ thi để đăng ký xét tuyển; các kết quả thi này phải có trước 23g59' ngày 20/6/2026):

Stt	Ngày thi	Địa điểm thi	Số báo danh	Môn thi	Kết quả thi (thang điểm 150)
1				Toán	
2				Vật lý	
3				Hóa học	
4				Lịch sử	
5				Địa lý	
6				Tiếng Anh	
7				Ngữ Văn	

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

Ngày tháng năm 2026
Chữ ký, họ và tên của thí sinh

